

Tp Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2016

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**

Công ty: **Cổ phần Lilama 18**

Mã chứng khoán: **LM8**

Trụ sở chính: Số 9-19 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.38298490 Fax: 08.38210853

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Phương Anh

Địa chỉ: Số 9-19 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.38298490 Fax: 08.38210853

Loại công bố thông tin:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

**Nội dung công bố thông tin: BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18**

Thông tin này sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 09/4/2016 tại địa chỉ website: [www.lilama18.com.vn](http://www.lilama18.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Lilama 18.

Người được ủy quyền công bố thông tin



Nguyễn Phương Anh

**BIÊN BẢN**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần Lilama 18  
Mã số doanh nghiệp : 0300390921  
Địa chỉ trụ sở chính : Số 9-19 Hồ Tùng Mậu, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM  
Điện thoại : 08 3 8298 490  
Fax : 08 3 8210 853  
Thời gian tổ chức : 08 giờ 55 phút, ngày 09 tháng 4 năm 2016  
Địa điểm tổ chức : Hội trường A (Phòng khánh tiết) Hội trường Thống Nhất, số 135 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

**I. BÁO CÁO THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

Ông **Nguyễn Văn Chử** báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày 08/03/2016, sở hữu 8.693.623 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Lilama 18.
- Số lượng đại biểu tham dự Đại hội gồm 184 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 6.997.668 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 80,492 tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty cổ phần Lilama 18 đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

**II. THÀNH PHẦN**

**1. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama/18**

- Ông Lê Quốc Ân Chủ tịch
- Ông Trần Sỹ Quỳnh Thành viên
- Ông Trần Quốc Toàn Thành viên
- Ông Nguyễn Phương Anh Thành viên
- Ông Cao Nguyên Soái Thành viên

**2. Thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 18**

- Ông Đỗ Xuân Trường Trưởng ban
- Ông Phạm Tuấn Anh Thành viên
- Bà Dương Thu Hồng Thành viên



- Báo cáo của Ban Kiểm soát;
- Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát;

**5. Đại hội thảo luận:**

a) Các cổ đông tham dự cuộc họp đã tập trung thảo luận, đánh giá kỹ lưỡng về:

- Kết quả hoạt động SXKD năm 2015, kế hoạch hoạt động SXKD năm 2016;
- Báo cáo tài chính năm 2015 (đã được kiểm toán);
- Báo cáo của Ban Kiểm soát;
- Những tờ trình của Hội đồng quản trị và các văn bản kèm theo.

b) Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã tiếp thu, giải trình thỏa đáng những kiến nghị của cổ đông và cam kết tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản trị doanh nghiệp, điều hành sản xuất nhằm sử dụng và phát triển hiệu quả đồng vốn; tăng cường củng cố vững chắc uy tín, sức mạnh và thương hiệu Lilama 18 đáp ứng kỳ vọng của cổ đông.

**6. Biểu quyết thông qua các nội dung**

Kết thúc phần thảo luận, dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội, các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đã biểu quyết tán thành thông qua và phê duyệt các nội dung sau:

**Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị**

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, với các chỉ tiêu cơ bản sau:

- Giá trị SXKD	1.724,870	tỷ đồng
- Tổng doanh thu	1.593,119	tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	69,073	tỷ đồng
- Nộp nhà nước	66,191	tỷ đồng
- Số lao động có việc làm	3.850	người
- Thu nhập bình quân ng/thg	8.538	nghìn đồng
- Thu tiền về	1.509,218	tỷ đồng
- Hoạt động đầu tư	68,812	tỷ đồng
- Dự kiến chia cổ tức (18% / Mệnh giá CP)	15.648.521	nghìn đồng
<i>Trong đó: - Chia cổ tức bằng tiền mặt 10%/vốn điều lệ</i>	8.693.623	nghìn đồng
<i>- Chia cổ tức bằng cổ phiếu 08%/vốn điều lệ</i>	6.954.898	nghìn đồng

b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

- Giá trị sản xuất kinh doanh	1.611,727	tỷ đồng
- Tổng doanh thu	1.028,000	tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	49,890	tỷ đồng
- Nộp nhà nước	65,689	tỷ đồng
- Số lao động có việc làm	3.700	người
- Thu nhập bình quân ng/thg	8.800	tỷ đồng

- Dự kiến thu tiền về	950	tỷ đồng
- Hoạt động đầu tư	100	tỷ đồng
- Dự kiến chia cổ tức (tiền mặt và cổ phiếu)	15% - 18%	đồng

➤ **Kết quả biểu quyết**

❖ Số phiếu tán thành:	160	Số cổ phần:	6.900.335	Tỷ lệ:	98,6091%
❖ Số phiếu không tán thành:	0	Số cổ phần:	0	Tỷ lệ:	0,0000%
❖ Số phiếu có ý kiến khác:	3	Số cổ phần:	79.674	Tỷ lệ:	1,1386%
❖ Số phiếu không hợp lệ:	0	Số cổ phần:	0	Tỷ lệ:	0,0000%

Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.

**Nội dung 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 (Đã được kiểm toán)**

➤ **Kết quả biểu quyết**

❖ Số phiếu tán thành:	159	Số cổ phần:	6.922.743	Tỷ lệ:	98,9293%
❖ Số phiếu không tán thành:	0	Số cổ phần:	0	Tỷ lệ:	0,0000%
❖ Số phiếu có ý kiến khác:	3	Số cổ phần:	57.262	Tỷ lệ:	0,8183%
❖ Số phiếu không hợp lệ:	1	Số cổ phần:	4	Tỷ lệ:	0,0001%

Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 (Đã được kiểm toán).

**Nội dung 3: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015**

- Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2015 (theo BC kiểm toán)	69.073.466.273	đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.360.486.906	đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2015	53.712.979.367	đồng
- Lợi nhuận năm 2014 chuyển sang	10.784.887.527	đồng
- Các khoản làm giảm lợi nhuận	0	đồng
- Lợi nhuận còn lại	64.497.866.894	đồng
- Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận còn lại như sau	54.990.864.537	đồng
+ Trích quỹ đầu tư phát triển:	40% LNST còn lại	25.799.146.758 đồng
+ Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ:	Đạt 10% vốn điều lệ	643.623.000 đồng
+ Trích quỹ khác: (Quỹ đào tạo)	05% LNST còn lại	3.224.893.345 đồng
+ Trích quỹ phúc lợi:	7,5% LNST còn lại	4.837.340.017 đồng
+ Trích quỹ khen thưởng:	7,5% LNST còn lại	4.837.340.017 đồng
+ Chia cổ tức:	18%/Vốn điều lệ	15.648.521.400 đồng
Trong đó: - Chia cổ tức bằng tiền mặt	10%/vốn điều lệ	8.693.623.000 đồng
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	08%/vốn điều lệ	6.954.898.400 đồng

- Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2016 (8 = 6 - 7) 9.507.002.357 đồng

➤ **Kết quả biểu quyết**

❖ Số phiếu tán thành:	160	Số cổ phần:	6.930.189	Tỷ lệ:	99,0357%
❖ Số phiếu không tán thành:	2	Số cổ phần:	26.734	Tỷ lệ:	0,3820%
❖ Số phiếu có ý kiến khác:	1	Số cổ phần:	23.086	Tỷ lệ:	0,3299%
❖ Số phiếu không hợp lệ:	0	Số cổ phần:	0	Tỷ lệ:	0,0000%

Như vậy, Đại hội đã thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015.

**Nội dung 4: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 18 lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016**

➤ **Kết quả biểu quyết**

❖ Số phiếu tán thành:	161	Số cổ phần:	6.972.553	Tỷ lệ:	99,6411%
❖ Số phiếu không tán thành:	0	Số cổ phần:	0	Tỷ lệ:	0,0000%
❖ Số phiếu có ý kiến khác:	1	Số cổ phần:	7.452	Tỷ lệ:	0,1065%
❖ Số phiếu không hợp lệ:	1	Số cổ phần:	4	Tỷ lệ:	0,0001%

Như vậy, Đại hội đã thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 18 phê duyệt lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016

**Nội dung 5: Thông qua tờ trình chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty.**

**a) Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký công ty năm 2015:**

- Hội đồng quản trị:	335.400.000đ	(Ba trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn)
- Ban kiểm soát:	180.600.000đ	(Một trăm tám mươi triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn)
- Thư ký công ty:	51.600.000đ	(năm mươi mốt triệu, sáu trăm nghìn đồng)
- <b>Tổng cộng :</b>	<b>567.600.000đ</b>	<b>(Năm trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng)</b>

**b) Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký công ty năm 2016:**

- Hội đồng quản trị:	345.600.000đ	(Ba trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn)
- Ban kiểm soát:	201.600.000đ	(Hai trăm lẻ một triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn)
- Thư ký công ty:	57.600.000đ	(năm mươi bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng)
- <b>Tổng cộng :</b>	<b>604.800.000đ</b>	<b>(Sáu trăm lẻ bốn triệu, tám trăm nghìn đồng)</b>

➤ **Kết quả biểu quyết**

❖ Số phiếu tán thành:	160	Số cổ phần:	6.922.747	Tỷ lệ:	98,9293%
❖ Số phiếu không tán thành:	0	Số cổ phần:	0	Tỷ lệ:	0,0000%
❖ Số phiếu có ý kiến khác:	3	Số cổ phần:	57.262	Tỷ lệ:	0,8183%
❖ Số phiếu không hợp lệ:	0	Số cổ phần:	0	Tỷ lệ:	0,0000%

Như vậy, Đại hội đã thông qua tờ trình chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty.

**Nội dung 6: Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu (phương án đính kèm).**

➤ **Kết quả biểu quyết**

❖ Số phiếu tán thành:	158	Số cổ phần:	6.942.166	Tỷ lệ:	99,2068%
❖ Số phiếu không tán thành:	3	Số cổ phần:	35.428	Tỷ lệ:	0,5063%
❖ Số phiếu có ý kiến khác:	2	Số cổ phần:	2.415	Tỷ lệ:	0,0345%
❖ Số phiếu không hợp lệ:	0	Số cổ phần:	0	Tỷ lệ:	0,0000%

Như vậy, Đại hội đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu .

**Nội dung 7: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng (phương án đính kèm).**

➤ **Kết quả biểu quyết**

❖ Số phiếu tán thành:	158	Số cổ phần:	6.922.707	Tỷ lệ:	98,9288%
❖ Số phiếu không tán thành:	0	Số cổ phần:	0	Tỷ lệ:	0 %
❖ Số phiếu có ý kiến khác:	5	Số cổ phần:	57.302	Tỷ lệ:	0,8189%
❖ Số phiếu không hợp lệ:	0	Số cổ phần:	0	Tỷ lệ:	0,0000%

Như vậy, Đại hội đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng.

**Nội dung 8: Thông qua tờ trình sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 18**

➤ **Kết quả biểu quyết**

❖ Số phiếu tán thành:	158	Số cổ phần:	6.945.560	Tỷ lệ:	99,2554%
❖ Số phiếu không tán thành:	0	Số cổ phần:	0	Tỷ lệ:	0 %
❖ Số phiếu có ý kiến khác:	4	Số cổ phần:	34.445	Tỷ lệ:	0,4922%
❖ Số phiếu không hợp lệ:	1	Số cổ phần:	4	Tỷ lệ:	0,0001%

Như vậy, Đại hội đã thông qua tờ trình sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 18.

**Nội dung 9: Thông qua Kế hoạch thực hiện Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị (Điều chỉnh)**

1. Ngành nghề kinh doanh chính: Tập trung vào ngành kinh doanh chính là: EPC Dầu khí; mặt khác tăng cường và mở rộng chức năng, công việc bảo trì, sửa chữa các nhà máy lọc dầu, các giàn khoan thăm dò, khai thác dầu khí để phát huy hiệu quả.
2. Vốn điều lệ đến năm 2020 và cơ cấu hữu vốn:

STT	Thời gian tăng vốn	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Trong đó		Tỷ lệ vốn góp của Lilama (%)
			Cổ đông Lilama (Tỷ đồng)	Cổ đông khác (Tỷ đồng)	
1	Năm 2016	180,0	117,0	63,0	65,0
2	Năm 2018	220,0	143,0	77,0	65,0
3	Năm 2020	350,0	227,0	122,5	65,0

3. Lộ trình thoái vốn: Thoái hết vốn tại 02 Công ty liên kết là: Công ty TNHH Gia công Kết cấu thép Toàn cầu và Công ty cổ phần Chế tạo giàn khoan dầu khí trong giai đoạn 2015-2020.
4. Góp vốn thành lập Công ty con: Thành lập Công ty cổ phần Lilama 18.1 với vốn điều lệ 20 tỷ đồng, Tỷ lệ góp vốn của Lilama 18 là 51%.
5. Quản trị doanh nghiệp: Công ty cần bổ sung, hoàn thiện hệ thống quản trị để phù hợp với yêu cầu thực tiễn và đáp ứng chiến lược giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến 2020, bao gồm:
  - Cơ cấu và thành phần của Ban lãnh đạo;
  - Chiến lược, lập kế hoạch, quy trình và kiểm soát;
  - Quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ;
  - Công bố thông tin và minh mạch lợi ích các bên liên quan;
  - Trách nhiệm với xã hội, môi trường và đạo đức.

➤ **Kết quả biểu quyết**

❖ Số phiếu tán thành:	160	Số cổ phần:	6.972.543	Tỷ lệ:	99,6410%
❖ Số phiếu không tán thành:	0	Số cổ phần:	0	Tỷ lệ:	0 %
❖ Số phiếu có ý kiến khác:	2	Số cổ phần:	7.462	Tỷ lệ:	0,1066%
❖ Số phiếu không hợp lệ:	1	Số cổ phần:	4	Tỷ lệ:	0,0001%

Như vậy, Đại hội đã thông qua Kế hoạch thực hiện Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị (Điều chỉnh).

**Nội dung 10: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát.**

➤ **Kết quả biểu quyết**

❖ Số phiếu tán thành:	159	Số cổ phần:	6.936.339	Tỷ lệ:	99,1236%
❖ Số phiếu không tán thành:	0	Số cổ phần:	0	Tỷ lệ:	0 %
❖ Số phiếu có ý kiến khác:	2	Số cổ phần:	7.462	Tỷ lệ:	0,1066%
❖ Số phiếu không hợp lệ:	2	Số cổ phần:	36.208	Tỷ lệ:	0,5174%

Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát.

**Nội dung 11: Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ TV BKS của Ông Nguyễn Xuân Trường và Ông Phạm Tuấn Anh theo đơn từ nhiệm đồng thời bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát thay thế.**

➤ **Kết quả biểu quyết**

❖ Số phiếu tán thành:	160	Số cổ phần:	6.972.543	Tỷ lệ:	99,6410%
❖ Số phiếu không tán thành:	0	Số cổ phần:	0	Tỷ lệ:	0 %



- ❖ Số phiếu có ý kiến khác: 2 Số cổ phần: 7.462 Tỷ lệ: 0,1066%
- ❖ Số phiếu không hợp lệ: 1 Số cổ phần: 4 Tỷ lệ: 0,0001%

Như vậy, Đại hội đã thông qua việc miễn nhiệm chức vụ TV BKS của Ông Nguyễn Xuân Trường và Ông Phạm Tuấn Anh theo đơn từ nhiệm đồng thời bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát thay thế.

#### **Nội dung 12: Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát**

Ông Nguyễn Văn Thông – Trưởng ban kiểm phiếu đọc Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát và hướng dẫn Đại biểu bỏ phiếu.

Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát với tỷ lệ: 100% bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết.

Căn cứ biên bản kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu về thực hiện bầu cử đối với các ứng viên đề cử hoặc ứng cử, kết quả kiểm phiếu bầu như sau:

STT	Họ Tên ứng viên	Vị trí ứng/ đề cử	CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Tỷ lệ phiếu bầu
1	Nguyễn Văn Bình	Thành viên BKS	025214911	05/01/2010	CA.Tp HCM	102,6926%
2	Tô Phi Sơn	Thành viên BKS	04008000224	21/10/2015	Cục cảnh sát	96,6002%

Vậy, theo quy định về việc bầu dồn phiếu, các Ông đã trúng cử chức vụ thành viên Ban kiểm soát gồm:

- 1) Ông: Nguyễn Văn Bình CMND 02514911 với tỷ lệ phiếu bầu 102,6926%.
- 2) Ông: Tô Phi Sơn CMND 04008000224 với tỷ lệ phiếu bầu 96,6002%.

Căn cứ biên bản cuộc họp của Ban Kiểm soát, tất cả đã thống nhất bầu ông Nguyễn Văn Bình giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát.

#### **IV. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2016**

Ông Phan Hồng Tuấn – Thư ký Đại hội đọc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 với 100 % số phiếu tán thành.

Ông Lê Quốc Ân – Chủ tọa Đại hội đọc nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016. Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 với 100 % số phiếu tán thành.

Đại hội kết thúc hồi 12 giờ 15 phút cùng ngày.



**Lê Quốc Ân**

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**Phan Hồng Tuấn**

Số : 09/NQ-ĐHCĐ

Tp Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 4 năm 2016

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 18, ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, ngày 09 tháng 04 năm 2016 ;

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18**  
**QUYẾT NGHỊ**

**Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị**

- a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, với các chỉ tiêu cơ bản sau:
- |   |            |               |
|---|------------|---------------|
| - Giá trị SXKD  | 1.724,870  | tỷ đồng       |
| - Tổng doanh thu                                      | 1.593,119  | tỷ đồng       |
| - Lợi nhuận trước thuế                                | 69,073     | tỷ đồng       |
| - Nộp nhà nước  | 66,191     | tỷ đồng       |
| - Số lao động có việc làm                             | 3.850      | người         |
| - Thu nhập bình quân ng/thg                           | 8.538      | ng nghìn đồng |
| - Thu tiền về   | 1.509,218  | tỷ đồng       |
| - Hoạt động đầu tư                                    | 68,812     | tỷ đồng       |
| - Dự kiến chia cổ tức (18% / Mệnh giá CP)             | 15.648.521 | ng nghìn đồng |
| Trong đó: - Chia cổ tức bằng tiền mặt 10%/vốn điều lệ | 8.693.623  | ng nghìn đồng |
| - Chia cổ tức bằng cổ phiếu 08%/vốn điều lệ           | 6.954.898  | ng nghìn đồng |
- b) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016
- |                               |           |         |
|-------------------------------|-----------|---------|
| - Giá trị sản xuất kinh doanh | 1.611,727 | tỷ đồng |
| - Tổng doanh thu              | 1.028,000 | tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế        | 49,890    | tỷ đồng |
| - Nộp nhà nước                | 65,689    | tỷ đồng |
| - Số lao động có việc làm     | 3.700     | người   |
| - Thu nhập bình quân ng/thg   | 8.800     | tỷ đồng |

- Dự kiến thu tiền về	950	tỷ đồng
- Hoạt động đầu tư	100	tỷ đồng
- Dự kiến chia cổ tức (tiền mặt và cổ phiếu)	15% - 18%	đồng

➤ **Kết quả biểu quyết**

❖ Số phiếu tán thành:	160	Số cổ phần:	6.900.335	Tỷ lệ:	98,6091%
❖ Số phiếu không tán thành:	0	Số cổ phần:	0	Tỷ lệ:	0,0000%
❖ Số phiếu có ý kiến khác:	3	Số cổ phần:	79.674	Tỷ lệ:	1,1386%

Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.

**Nội dung 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 (Đã được kiểm toán)**

➤ **Kết quả biểu quyết**

❖ Số phiếu tán thành:	159	Số cổ phần:	6.922.743	Tỷ lệ:	98,9293%
❖ Số phiếu không tán thành:	0	Số cổ phần:	0	Tỷ lệ:	0,0000%
❖ Số phiếu có ý kiến khác:	3	Số cổ phần:	57.262	Tỷ lệ:	0,8183%

Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính năm 2015 (Đã được kiểm toán).

**Nội dung 3: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015**

- Tổng lợi nhuận thực hiện năm 2015 (theo BC kiểm toán)	69.073.466.273	đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.360.486.906	đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2015	53.712.979.367	đồng
- Lợi nhuận năm 2014 chuyển sang	10.784.887.527	đồng
- Các khoản làm giảm lợi nhuận	0	đồng
- Lợi nhuận còn lại	64.497.866.894	đồng
- Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận còn lại như sau	54.990.864.537	đồng
+ Trích quỹ đầu tư phát triển:	40% LNST còn lại	25.799.146.758 đồng
+ Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ:	Đạt 10% vốn điều lệ	643.623.000 đồng
+ Trích quỹ khác: (Quỹ đào tạo)	05% LNST còn lại	3.224.893.345 đồng
+ Trích quỹ phúc lợi:	7,5% LNST còn lại	4.837.340.017 đồng
+ Trích quỹ khen thưởng:	7,5% LNST còn lại	4.837.340.017 đồng
+ Chia cổ tức:	18%/Vốn điều lệ	15.648.521.400 đồng
Trong đó: - Chia cổ tức bằng tiền mặt	10%/vốn điều lệ	8.693.623.000 đồng
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu	08%/vốn điều lệ	6.954.898.400 đồng
- Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2016 (8 = 6 - 7)	9.507.002.357	đồng

➤ **Kết quả biểu quyết**

❖ Số phiếu tán thành:	160	Số cổ phần:	6.930.189	Tỷ lệ:	99,0357%
-----------------------	-----	-------------	-----------	--------	----------

❖ Số phiếu không tán thành:	2	Số cổ phần:	26.734	Tỷ lệ:	0,3820%
❖ Số phiếu có ý kiến khác:	1	Số cổ phần:	23.086	Tỷ lệ:	0,3299%

Như vậy, Đại hội đã thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015.

**Nội dung 4: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 18 lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016**

➤ **Kết quả biểu quyết**

❖ Số phiếu tán thành:	161	Số cổ phần:	6.972.553	Tỷ lệ:	99,6411%
❖ Số phiếu không tán thành:	0	Số cổ phần:	0	Tỷ lệ:	0,0000%
❖ Số phiếu có ý kiến khác:	1	Số cổ phần:	7.452	Tỷ lệ:	0,1065%

Như vậy, Đại hội đã thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 18 phê duyệt lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016

**Nội dung 5: Thông qua tờ trình chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty.**

**a) Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký công ty năm 2015:**

- Hội đồng quản trị:	335.400.000đ	(Ba trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn)
- Ban kiểm soát:	180.600.000đ	(Một trăm tám mươi triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn)
- Thư ký công ty:	51.600.000đ	(năm mươi một triệu, sáu trăm nghìn đồng)
- <b>Tổng cộng :</b>	<b>567.600.000đ</b>	<b>(Năm trăm sáu mươi bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng)</b>

**b) Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Thư ký công ty năm 2016:**

- Hội đồng quản trị:	345.600.000đ	(Ba trăm bốn mươi lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn)
- Ban kiểm soát:	201.600.000đ	(Hai trăm lẻ một triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn)
- Thư ký công ty:	57.600.000đ	(năm mươi bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng)
- <b>Tổng cộng :</b>	<b>604.800.000đ</b>	<b>(Sáu trăm lẻ bốn triệu, tám trăm nghìn đồng)</b>

➤ **Kết quả biểu quyết**

❖ Số phiếu tán thành:	160	Số cổ phần:	6.922.747	Tỷ lệ:	98,9293%
❖ Số phiếu không tán thành:	0	Số cổ phần:	0	Tỷ lệ:	0,0000%
❖ Số phiếu có ý kiến khác:	3	Số cổ phần:	57.262	Tỷ lệ:	0,8183%
❖ Số phiếu không hợp lệ:	0	Số cổ phần:	0	Tỷ lệ:	0,0000%

Như vậy, Đại hội đã thông qua tờ trình chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty.

**Nội dung 6: Thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu (phương án đính kèm).**

➤ **Kết quả biểu quyết**

❖ Số phiếu tán thành:	158	Số cổ phần:	6.942.166	Tỷ lệ:	99,2068%
❖ Số phiếu không tán thành:	3	Số cổ phần:	35.428	Tỷ lệ:	0,5063%
❖ Số phiếu có ý kiến khác:	2	Số cổ phần:	2.415	Tỷ lệ:	0,0345%

Như vậy, Đại hội đã thông qua phương án chi trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu .

**Nội dung 7: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng (phương án đính kèm).**

➤ **Kết quả biểu quyết**

❖ Số phiếu tán thành:	158	Số cổ phần:	6.922.707	Tỷ lệ:	98,9288%
❖ Số phiếu không tán thành:	0	Số cổ phần:	0	Tỷ lệ:	0 %
❖ Số phiếu có ý kiến khác:	5	Số cổ phần:	57.302	Tỷ lệ:	0,8189%

Như vậy, Đại hội đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng.

**Nội dung 8: Thông qua tờ trình sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 18**

➤ **Kết quả biểu quyết**

❖ Số phiếu tán thành:	158	Số cổ phần:	6.945.560	Tỷ lệ:	99,2554%
❖ Số phiếu không tán thành:	0	Số cổ phần:	0	Tỷ lệ:	0 %
❖ Số phiếu có ý kiến khác:	4	Số cổ phần:	34.445	Tỷ lệ:	0,4922%

Như vậy, Đại hội đã thông qua tờ trình sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 18.

**Nội dung 9: Thông qua Kế hoạch thực hiện Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị (Điều chỉnh)**

1. Ngành nghề kinh doanh chính: Tập trung vào ngành kinh doanh chính là: EPC Dầu khí; mặt khác tăng cường và mở rộng chức năng, công việc bảo trì, sửa chữa các nhà máy lọc dầu, các giàn khoan thăm dò, khai thác dầu khí để phát huy hiệu quả.
2. Vốn điều lệ đến năm 2020 và cơ cấu hữu vốn:

STT	Thời gian tăng vốn	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Trong đó		Tỷ lệ vốn góp của Lilama (%)
			Cổ đông Lilama (Tỷ đồng)	Cổ đông khác (Tỷ đồng)	
1	Năm 2016	180,0	117,0	63,0	65,0
2	Năm 2018	220,0	143,0	77,0	65,0
3	Năm 2020	350,0	227,0	122,5	65,0

3. Lộ trình thoái vốn: Thoái hết vốn tại 02 Công ty liên kết là: Công ty TNHH Gia công Kết cấu thép Toàn cầu và Công ty cổ phần Chế tạo giàn khoan dầu khí trong giai đoạn 2015-2020.
4. Góp vốn thành lập Công ty con: Thành lập Công ty cổ phần Lilama 18.1 với vốn điều lệ 20 tỷ đồng, Tỷ lệ góp vốn của Lilama 18 là 51%.
5. Quản trị doanh nghiệp: Công ty cần bổ sung, hoàn thiện hệ thống quản trị để phù hợp với yêu cầu thực tiễn và đáp ứng chiến lược giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến 2020, bao gồm:
  - Cơ cấu và thành phần của Ban lãnh đạo;
  - Chiến lược, lập kế hoạch, quy trình và kiểm soát;
  - Quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ;
  - Công bố thông tin và minh mạch lợi ích các bên liên quan;

Trách nhiệm với xã hội, môi trường và đạo đức.

➤ **Kết quả biểu quyết**

❖ Số phiếu tán thành:	160	Số cổ phần:	6.972.543	Tỷ lệ:	99,6410%
❖ Số phiếu không tán thành:	0	Số cổ phần:	0	Tỷ lệ:	0 %
❖ Số phiếu có ý kiến khác:	2	Số cổ phần:	7.462	Tỷ lệ:	0,1066%

Như vậy, Đại hội đã thông qua Kế hoạch thực hiện Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị (Điều chỉnh).

**Nội dung 10: Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát.**

➤ **Kết quả biểu quyết**

❖ Số phiếu tán thành:	159	Số cổ phần:	6.936.339	Tỷ lệ:	99,1236%
❖ Số phiếu không tán thành:	0	Số cổ phần:	0	Tỷ lệ:	0 %
❖ Số phiếu có ý kiến khác:	2	Số cổ phần:	7.462	Tỷ lệ:	0,1066%

Như vậy, Đại hội đã thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát.

**Nội dung 11: Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ TV BKS của Ông Nguyễn Xuân Trường và Ông Phạm Tuấn Anh theo đơn từ nhiệm đồng thời bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát thay thế.**

➤ **Kết quả biểu quyết**

❖ Số phiếu tán thành:	160	Số cổ phần:	6.972.543	Tỷ lệ:	99,6410%
❖ Số phiếu không tán thành:	0	Số cổ phần:	0	Tỷ lệ:	0 %
❖ Số phiếu có ý kiến khác:	2	Số cổ phần:	7.462	Tỷ lệ:	0,1066%

Căn cứ biên bản kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu về thực hiện bầu cử đối với các ứng viên đề cử hoặc ứng cử, các Ông có tên sau đã trúng cử chức vụ thành viên Ban kiểm soát:

- 1) Ông: Nguyễn Văn Bình CMND 025214911 với tỷ lệ phiếu bầu 102,6926%.
- 2) Ông: Tô Phi Sơn CMND 04008000224 với tỷ lệ phiếu bầu 96,6002%.

Căn cứ biên bản cuộc họp của Ban Kiểm soát, tất cả đã thống nhất bầu ông Nguyễn Văn Bình giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát.

Nghị quyết này đã được 100% các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Công ty cổ phần Lilama 18 nhất trí thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc và các cổ đông Công ty cổ phần Lilama 18 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này, theo đúng những quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành và theo Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 18.



LÊ QUỐC AN

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
Số 231/TT- HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Tp Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2016

## TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt phương án chi trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Thông tư 130/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính, ngày 10 tháng 8 năm 2012;
- Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 18, ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Báo cáo Tài chính (đã kiểm toán) năm 2015;
- Nghị quyết số 226/NQ-HĐQT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 18;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo phương án đính kèm.

Trân trọng kính trình!



T. M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

LÊ QUỐC AN

## PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TRẢ CỔ TỨC NĂM 2015

### Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006 và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 18, ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015.

Việc chi trả cổ tức năm 2015 bằng hình thức phát hành cổ phiếu, chi tiết phương án phát hành như sau:

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
2. Tỷ lệ chi trả cổ tức: 08%/ mệnh giá cổ phần.
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
4. Mục đích phát hành: Chi trả cổ tức năm 2015
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.693.623 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 695.489 cổ phiếu
8. Giá trị cổ phiếu phát hành dự kiến theo mệnh giá: 6.954.890.000 đồng (Sáu tỷ chín trăm năm mươi bốn triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng chẵn)
9. Hình thức phát hành: Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015.
10. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền hưởng cổ tức.
11. Phương thức phát hành: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.



## 12. Tỷ lệ thực hiện quyền: 25:2

Cứ một cổ đông sở hữu 25 cổ phần được nhận 01 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu. Cứ 01 quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu được nhận thêm 02 cổ phiếu mới. Số cổ phiếu phát hành thêm trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ được xử lý bằng cách hủy bỏ.

Quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.

Ví dụ: Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 101 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ quyền 25:2 (tương đương 8%), cổ đông A được nhận thêm 8,08 cổ phần mới. Theo nguyên tắc tính toán trên, cổ đông A sẽ được nhận 08 cổ phần mới, phần cổ phiếu lẻ (0,08 cổ phần) sẽ hủy bỏ.

## 13. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):

Số cổ phiếu phát hành thêm trả cổ tức bằng cổ phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ được xử lý bằng cách hủy bỏ.

14. Thời gian thực hiện: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp.

## 15. Đăng ký chứng khoán và niêm yết bổ sung chứng khoán:

Toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm theo phương án đã nêu sẽ được đăng ký chứng khoán tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

16. Thông qua việc thay đổi Văn điều lệ trên bản Điều lệ Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN tương ứng với số Văn điều lệ phát hành thành công.

## 17. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu như Phương án trên;
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi văn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sửa đổi điều khoản quy định mức vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo đúng mức vốn điều lệ tăng lên sau khi kết thúc đợt phát hành;

- Thực hiện đăng ký chứng khoán tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu mới phát hành sau khi kết thúc đợt phát hành;
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành.



T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

LÊ QUỐC ÂN



## TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng

(Phát hành cho cổ đông hiện hữu)

### Căn cứ:

- Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Nghị quyết số 226/NQ-HĐQT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 18;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc phát hành cổ phiếu ra công chúng (phát hành cho cổ đông hiện hữu) theo phương án đính kèm.

Trân trọng kính trình!



LÊ QUỐC ÂN

## PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

*(Phát hành cho cổ đông hiện hữu)*

### Căn cứ:

- Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ nhu cầu thực tế của Công ty cổ phần Lilama 18 về vốn lưu động để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phương án huy động vốn với các thông tin chi tiết như sau:

1. Tên cổ phần: Cổ phần Công ty cổ phần Lilama 18
2. Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
3. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
4. Vốn điều lệ hiện nay: 86.936.230.000 đồng
5. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 8.693.623 cổ phiếu

**Trong đó:**

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 8.693.623 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

**6. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến**

- + Vốn điều lệ trước phát hành dự kiến: 93.891.120.000 đồng (số vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành xong việc tăng phát hành cổ phiếu trả cổ tức của năm 2015)
- + Số vốn điều lệ dự kiến tăng: 86.108.880.000 đồng
- + Vốn điều lệ sau khi phát hành: 180.000.000.000 đồng

**7. Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 8.610.888 cổ phiếu**

**8. Mục đích phát hành:** nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

**9. Hình thức chào bán :** chào bán chứng khoán ra công chúng.

**10. Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm (thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định).

**11. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:** 86.108.888.000 đồng

**12. Tỷ lệ phát hành:** 12:11 (Cổ đông sở hữu 12 cổ phần có 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua thì sẽ được mua 11 cổ phiếu mới). Số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần số lẻ dưới một đơn vị sẽ được làm tròn bằng 0).

**13. Giá phát hành:** Ủy quyền cho HĐQT quyết định giá phát hành cổ phiếu nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.

**14. Nguyên tắc xác định giá:** Ủy quyền cho Hội đồng quản trị đưa ra nguyên tắc xác định giá và đánh giá về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành.

**15. Quyền mua cổ phiếu:** Cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua cổ phiếu mới thì được tự do chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác và chỉ được chuyển nhượng một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua thì không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Thời gian chuyển nhượng và cách thức tiến hành sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lên kế hoạch thực hiện.

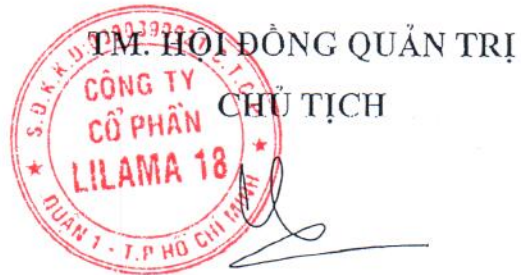
**16. Phương án xử lý số lượng cổ phiếu lẻ và số lượng cổ phần còn lại chưa phân phối hết sau đợt chào bán (nếu có):** Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị. Số cổ phần chưa phân phối hết và cổ phần lẻ phát sinh (nếu có) ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức hợp lý, với điều kiện không thuận lợi hơn so với giá khởi điểm của đợt chào bán này.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 100 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ phân bổ 12:11, Cổ đông A được quyền mua thêm  $110 * (11/12) = 91,6667$  cổ phần mới. Cổ đông A sẽ được quyền mua thêm 91 cổ phần mới với giá không thấp hơn 10.000 đồng/CP. 0,6667 cổ phần lẻ phát sinh và/hoặc trường hợp Cổ đông A không thực hiện quyền mua thì Hội đồng Quản trị công ty sẽ quyết định chào bán cho đối tượng.

17. **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:** Toàn bộ số tiền thu được sẽ được sử dụng cho nhu cầu vốn lưu động của Công ty. Kế hoạch sử dụng vốn lưu động chi tiết sẽ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.
18. **Phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án phát hành:** Ủy quyền HĐQT tự cân đối lại nguồn vốn sao cho phù hợp hoặc đưa ra một phương án xử lý thích hợp.
19. **Thời gian dự kiến phát hành:** Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn lựa thời điểm thích hợp để thực hiện sau khi được Ủy ban Nhà nước chấp thuận việc phát hành.
20. **Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trên bản Điều lệ công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.**
21. **Thông qua việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức:** Sau khi hoàn tất đợt phát hành, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện đăng ký chứng khoán tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán (VSD) và đăng ký giao dịch chứng khoán trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (sàn HSX) đối với toàn bộ phần cổ phiếu mới phát hành theo quy định của pháp luật hiện hành.
22. **Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:
  - Đưa ra nguyên tắc xác định giá và đánh giá về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành.
  - Lựa chọn thời điểm phát hành và ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;
  - Xác định số vốn điều lệ trước phát hành cổ phiếu ra công chúng căn cứ vào báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2015;
  - Xác định giá phát hành cổ phiếu không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu;
  - Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn lưu động chi tiết nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - Ủy quyền cho HĐQT công ty quyết định phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án phát hành theo đúng quy định của Pháp luật.

- Quyết định phương án lựa chọn đối tượng, tiêu chí, phương thức phân phối với giá bán không thấp hơn giá phát hành của đợt phát hành này đối với số lượng cổ phiếu lẻ và số lượng cổ phiếu không phân phối hết của đợt phát hành (nếu có);
- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN.
- Tiến hành các thủ tục liên quan với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được thành công.

Trân trọng cảm ơn.



LÊ QUỐC AN

Số 233/TTr-HĐQT

Tp Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2016

## TỜ TRÌNH

V/v Sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 18

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 18, ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Nghị quyết số 226/NQ-HĐQT ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 18;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 18 sửa đổi và bổ sung một số điều phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014 (*Bản dự thảo sửa đổi Điều lệ Công ty kèm theo*).

Trân trọng kính trình!



LÊ QUỐC AN



**NỘI DUNG THAY ĐỔI ĐIỀU LỆ CỦA  
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 18**

Tháng 04/2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XI thông qua ngày 29/06/2006;

STT	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	<p><b>Phân mở đầu</b></p> <p>Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 11 tháng 04 năm 2015. Theo đó Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chọn thời điểm thích hợp để Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2014 và Thay đổi Vốn điều lệ trên bản Điều lệ Công ty khi có Báo cáo kết quả phát hành lên UBCKNN tương ứng với số Vốn điều lệ phát hành thành công.</p>	<p><b>Phân mở đầu</b></p> <p>Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 18 tổ chức chính thức vào ngày 09 tháng 04 năm 2016.</p>	
2	<p><b>Điểm b, Khoản 1, Điều 1</b></p> <p>"Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2005;</p>	<p><b>Điểm b, Khoản 1, Điều 1</b></p> <p>"Luật doanh nghiệp" có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p>	

3	Chưa quy định	<p><b>Điểm f, Khoản 1, Điều 1</b></p> <p>Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty được quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị Định 60/2015/NĐ-CP được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành ngày 26 tháng 06 năm 2015.</p>	<p>Bổ sung nội dung liên quan đến tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo khoản 2 điều 1 nghị định 60/2015/NĐ-CP.</p>
4	<p><b>Điểm đ, Khoản 1, Điều 1</b></p> <p>“Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại <b>Khoản 17 Điều 4</b> Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điểm đ, Khoản 1, Điều 1</b></p> <p>“Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại các văn bản Luật hiện hành.</p>	<p>Khái niệm “Người có liên quan” được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau tùy theo từng trường hợp cụ thể.</p>
5	<p><b>Khoản 4, Điều 2</b></p> <p>Tổng giám đốc điều hành là đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p><b>Khoản 4, Điều 2</b></p> <p>Người đại diện theo pháp luật của Công ty:</p> <p>a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>b. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án.</p> <p>Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>c. Người đại diện theo pháp luật của Công ty</p>	<p>Căn cứ theo Điều 13 và Điều 14 Luật doanh nghiệp 2014 và tinh hình hiện tại của doanh nghiệp</p>

	<p>phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.</p> <p>d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>e. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>	<p>Điều 29 Luật doanh nghiệp quy định về Nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã loại bỏ nội dung ngành nghề kinh doanh</p>
6	<p><b>Khoản 1, Điều 4</b>          Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh <b>theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</b> và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích</p>	<p><b>Khoản 1, Điều 4</b>          Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh <b>đã đăng ký với Cơ quan đăng ký kinh doanh</b> và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để</p>

	hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.	đạt được các mục tiêu của Công ty.	Việc đăng ký ngành, nghề hoạt động được quy định tại Điều 7 Nghị định 78/2015/NĐ-CP ban hành ngày 14/09/2015 về đăng ký doanh nghiệp
7	<p><b>Khoản 2, Điều 4</b></p> <p>Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác <b>được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</b></p>	<p><b>Khoản 2, Điều 4</b></p> <p>Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong <b>những ngành, nghề mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</b></p>	Khoản 1 Điều 7 Luật doanh nghiệp 2014
8	<p><b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>1. Vốn Điều lệ của Công ty là 86.936.230.000 VNĐ (Tám mươi tỷ, chín trăm ba mươi sáu triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng).</p> <p>Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 8.693.623 CP (Tám triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm hai mươi ba cổ phần) với mệnh giá là 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng).</p> <p>2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p>	<p><b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập, tỷ lệ sở hữu nước ngoài</b></p> <p>1. Vốn Điều lệ của Công ty là 86.936.230.000 VNĐ (Tám mươi tỷ, chín trăm ba mươi sáu triệu, hai trăm ba mươi nghìn đồng).</p> <p>Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 8.693.623 cổ phần (Tám triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn, sáu trăm hai mươi ba cổ phần) với mệnh giá là 10.000 VNĐ/ cổ phần (Mười nghìn đồng cho một cổ phần).</p> <p>2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. <b>Công ty cũng có thể thay đổi vốn điều lệ theo quy định tại Khoản Điều 111 của Luật doanh nghiệp.</b></p> <p>[...]</p>	<p>Căn cứ Điều 111 Luật doanh nghiệp 2014</p> <p>Bổ sung nội dung liên quan đến tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo khoản 2</p>

	[...] {chưa quy định}	9. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49%, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.	điều 1 nghị định 60/2015/NĐ-CP trong trường hợp Công ty hoạt động trong ngành nghề có điều kiện và hoặc muốn hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại công ty.
9	<b>Điểm b, Khoản 3, Điều 11</b> Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 79 và Điều 97 Luật doanh nghiệp	<b>Điểm b, Khoản 3, Điều 11</b> Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp	
10	<b>Điểm d, Khoản 3, Điều 11</b> Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.	<b>Điểm d, Khoản 3, Điều 11</b> Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.	
11	<b>Điểm e, Khoản 3, Điều 13</b> Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu	<b>Điểm e, Khoản 3, Điều 13</b> Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu	

	<p>Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc các cán bộ quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <b>điều 199</b> của Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p>Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc các cán bộ quản lý cao cấp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <b>điều 160</b> của Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	
<p><b>12</b></p>	<p><b>Điểm b, Khoản 4, Điều 13</b>          .Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <b>Khoản 5 Điều 97</b> Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điểm b, Khoản 4, Điều 13</b>          Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <b>Khoản 5 Điều 136</b> Luật doanh nghiệp.</p>	
<p><b>13</b></p>	<p><b>Điểm c, Khoản 4, Điều 13</b>          Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <b>Khoản 6 Điều 97</b> Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điểm c, Khoản 4, Điều 13</b>          Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 <b>Điều 13</b> có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định <b>Khoản 6 Điều 136</b> Luật doanh nghiệp.</p>	
<p><b>14</b></p>	<p><b>Khoản 1, Điều 14</b>          Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:          a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</p>	<p><b>Khoản 1, Điều 14</b>          Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:          a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;</p>	<p>Bổ sung đề phù hợp với quyền nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều 135 Luật doanh nghiệp 2014.</p>

	<p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p>	<p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty; đ. Mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần; e. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p>	
15	<p><b>Điểm m, Khoản 2, Điều 14</b> Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ <b>50%</b> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p><b>Điểm m, Khoản 2, Điều 14</b> Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ <b>35%</b> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>Căn cứ Điểm d Khoản 2 Điều 135 Luật doanh nghiệp 2014</p>
16	<p><b>Điểm p, Khoản 2, Điều 14</b> Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <b>Khoản 1 Điều 120</b> Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p><b>Điểm p, Khoản 2, Điều 14</b> Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <b>Khoản 1 Điều 162</b> Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p>	<p>Căn cứ Khoản 1, Điều 162 Luật doanh nghiệp 68/2014/QH13</p>
17	<p><b>Khoản 3, Điều 17</b> Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin</p>	<p><b>Khoản 3, Điều 17</b> Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (<b>trong trường hợp Công ty là công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch</b>).</p>	<p>Căn cứ Khoản 1 Điều 139 Luật doanh nghiệp 2014 và Khoản 3 điều 8 Thông tư 155/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06/2015/2015 hướng</p>

	<p>điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất <b>mười lăm (15)</b> ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất <b>mười (10)</b> ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p>đăng công bố thông tin trên thị trường chứng khoán</p>
<p><b>18</b></p>	<p><b>Khoản 1, Điều 18</b> Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <b>65%</b> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p><b>Khoản 1, Điều 18</b> Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất <b>51%</b> cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p>Căn cứ Khoản 1, Điều 141 Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p><b>19</b></p>	<p><b>Khoản 2, Điều 18</b> Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất <b>51%</b> cổ phần có quyền biểu</p>	<p><b>Khoản 2, Điều 18</b> Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất <b>33%</b> cổ phần có quyền biểu</p>	<p>Căn cứ Khoản 2, Điều 141 Luật doanh nghiệp 2014</p>



	quyết.	quyết.	
20	<p><b>Khoản 4, Điều 19</b></p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, <b>thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất</b> điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p>	<p><b>Khoản 4, Điều 19</b></p> <p>Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì <b>Trưởng Ban kiểm soát</b> điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>Căn cứ Điểm a, Khoản 2, Điều 142 Luật doanh nghiệp 2014</p>
21	<p><b>Khoản 1, Điều 20</b></p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ <b>65%</b> trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p>	<p><b>Khoản 1, Điều 20</b></p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ <b>51%</b> trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p>	<p>Căn cứ Điều 144, Luật doanh nghiệp năm 2014.</p>
22	<p><b>Khoản 2, Điều 20</b></p> <p>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ <b>50%</b> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo</p>	<p><b>Khoản 2, Điều 20</b></p> <p>Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ <b>35%</b> trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo</p>	<p>Căn cứ Điều 144, Luật doanh nghiệp năm 2014.</p>

	<p>cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ <b>75%</b> trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất <b>75%</b> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ <b>65%</b> trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất <b>65%</b> tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	
<p><b>23</b></p>	<p><b>Khoản 2, Điều 21</b> Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và các tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất <b>mười lăm (15)</b> ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>	<p><b>Khoản 2, Điều 21</b> Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và các tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất <b>mười (10)</b> ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>	<p>Căn cứ Khoản 2, Điều 145 Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p><b>24</b></p>	<p><b>Điểm a và Điểm c, Khoản 3, Điều 21</b> a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký</p>	<p><b>Điểm a và Điểm c, Khoản 3, Điều 21</b> a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số đăng ký doanh nghiệp c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập của cổ đông hoặc họ, tên, địa</p>	<p>Căn cứ điều 145 Luật doanh nghiệp 2014</p>

	<p><b>kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</b></p>	<p><b>chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</b></p>	
<p><b>25</b></p>	<p><b>Khoản 4, Điều 21</b></p> <p>Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ</p>	<p><b>Khoản 4, Điều 21</b></p> <p>Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p>	<p>Căn cứ khoản 4, Điều 145 Luật doanh nghiệp 2014.</p> <p>Khác nhau về cách trình bày và bổ sung thêm phương thức gửi phiếu lấy ý kiến về Công ty.</p>
<p><b>26</b></p>	<p><b>Điểm a, khoản 5, Điều 21</b></p> <p>Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp,</p>	<p><b>Điểm a, khoản 5, Điều 21</b></p> <p>Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp</p>	<p>Điểm a, khoản 3, Điều 145, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.</p>

	<b>nơi đăng ký kinh doanh</b>		
27	<b>Điểm g, khoản 5, Điều 21</b> Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu.	<b>Điểm g, Khoản 5, Điều 21</b> Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty, của người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.	Căn cứ Điểm e, Khoản 5, Điều 145, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
28	<b>Điểm g, Khoản 5, Điều 21</b> Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	<b>Điểm g, Khoản 5, Điều 21</b> Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	Căn cứ Điểm e, Khoản 5, Điều 145, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
29	<b>Khoản 8, Điều 21</b> <b>Quyết định</b> được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <b>75%</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	<b>Khoản 8, Điều 21</b> <b>Nghị quyết</b> được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <b>51%</b> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ <b>trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20 Điều lệ này.</b>	Căn cứ Khoản 2, Điều 144, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
30	<b>Điều 23</b> Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc	<b>Điều 23</b> Trong thời hạn chín mươi ngày (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc	Căn cứ Điều 147, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13

	<p>Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p> <p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p>	<p>Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ công ty, <b>trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 của Luật Doanh Nghiệp;</b></p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.</p>	
<p><b>31</b></p>	<p><b>Khoản 1, Điều 24</b></p> <p><b>Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người.</b> Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p><b>Khoản 1, Điều 24</b></p> <p><b>Hội đồng quản trị gồm năm (05) thành viên, trường hợp cần thiết số lượng có thể nhiều hơn nhưng không vượt quá mười một (11) người và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</b> Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p>Căn cứ khoản 1 Điều 150 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13</p>

32	<p><b>Điểm c, Khoản 4, Điều 25</b></p> <p>Trong phạm vi quy định tại <b>Khoản 2 Điều 108</b> của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <b>Khoản 3 Điều 120</b> Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);</p>	<p><b>Điểm c, Khoản 4, Điều 25</b></p> <p>Trong phạm vi quy định tại <b>Khoản 2 Điều 149</b> của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại <b>Khoản 3 Điều 162</b> của Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, đầu tư công ty và liên doanh);</p>	Căn cứ Khoản 2, Điều 149 và Khoản 3, Điều 162, Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
33	<p><b>Khoản 1, Điều 32</b></p> <p>Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.</p> <p>Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p>	<p><b>Khoản 1, Điều 32</b></p> <p>Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) thành viên, <b>trường hợp cần thiết số lượng thành viên có thể được tăng lên nhưng không vượt quá năm (05) người và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên tuân thủ theo quy định tại Điều 164</b> Luật doanh nghiệp. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban</p>	Căn cứ Điều 163 và Điều 164 Luật doanh nghiệp số 8/2014/QH13.

	<p>a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>kiểm soát;</p> <p>c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông;</p> <p><b>d. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</b></p>	
<p><b>34</b></p>	<p><b>Khoản 4, Điều 32</b></p> <p>Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của <b>Ban kiểm soát</b> không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p><b>Khoản 4, Điều 32</b></p> <p>Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu. Nhiệm kỳ của <b>Kiểm soát viên</b> không quá năm (05) năm; <b>Kiểm soát viên</b> có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <b>Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</b></p>	<p>Căn cứ Điều 163 Luật doanh nghiệp 2014.</p>
<p><b>35</b></p>	<p><b>Khoản 5, Điều 32</b></p> <p>Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a. <b>Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</b></p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;</p>	<p><b>Khoản 5, Điều 32</b></p> <p>Thành viên của Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm <b>Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật doanh nghiệp;</b></p> <p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của</p>	<p>Căn cứ Điều 164 Luật doanh nghiệp 2014.</p>

	<p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức <b>thành viên Ban kiểm soát</b> theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức <b>Kiểm soát viên</b> theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	
36	<p><b>Khoản 1, Điều 33</b></p> <p>Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <b>Điều 123</b> Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p><b>chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</b></p> <p>a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;</p> <p>b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;</p> <p>c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập</p>	<p><b>Khoản 1, Điều 33</b></p> <p>Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <b>Điều 165</b> Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Căn cứ Điều 165 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.</p>



<p>Căn cứ khoản 167 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.</p>	<p><b>Khoản 4, Điều 33</b>  Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:  a. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;</p>	<p><b>37</b>  <b>Khoản 4, Điều 33</b>  Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.</p>

		<p>b. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;</p> <p>c. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.</p>	
38	<p><b>MỤC X: NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC</b></p>	<p><b>MỤC X: NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC</b></p>	<p>Thay đổi từ “Thành viên Ban kiểm soát” thành “Kiểm soát viên” cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.</p>
39	<p><b>Điều 34</b></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh</p>	<p><b>Điều 34</b></p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p>Thay đổi từ “Thành viên Ban kiểm soát” thành “Kiểm soát viên” cho phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13.</p>

40	tương tự.		
<p><b>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, <b>thành viên Ban kiểm soát</b>, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, <b>thành viên Ban kiểm soát</b>, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, <b>thành viên Ban kiểm soát</b>, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, <b>thành viên Ban kiểm soát</b>, Tổng Giám đốc</p>	<p><b>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, <b>Kiểm soát viên</b>, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, <b>Kiểm soát viên</b>, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, <b>Kiểm soát viên</b>, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, <b>Kiểm soát viên</b>, Tổng Giám đốc điều hành,</p>	<p>Thay đổi từ “Thành viên Ban kiểm soát” thành “Kiểm soát viên” cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014.</p>	

41	<p>điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, <b>thành viên Ban kiểm soát</b>, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>.....</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, <b>thành viên Ban kiểm soát</b>, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, <b>Kiểm soát viên</b>, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>.....</p> <p>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, <b>Kiểm soát viên</b>, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	
41	<p><b>Khoản 1 và khoản 2 Điều 36</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, <b>thành viên Ban kiểm soát</b>, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về</p>	<p><b>Khoản 1 và khoản 2 Điều 36</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, <b>Kiểm soát viên</b>, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về</p>	<p>Thay đổi từ “Thành viên Ban kiểm soát” thành “Kiểm soát viên” cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014.</p>

	<p>về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vi lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, <b>thành viên Ban kiểm soát</b>, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p>	<p>Thay đổi từ “Thành viên Ban kiểm soát” thành “Kiểm soát viên” cho phù</p>
42	<p>về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vi lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, <b>thành viên Ban kiểm soát</b>, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p>	<p><b>Khoản 2, Điều 37</b> Thành viên Hội đồng quản trị, <b>thành viên</b></p>

	<p><b>Ban kiểm soát</b>, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	<p><b>viên</b>, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	<p>hợp với Luật doanh nghiệp 2014.</p>
43	<p><b>Khoản 2, Điều 48</b></p> <p>Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ <b>65%</b> trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p><b>Khoản 2, Điều 48</b></p> <p>Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ <b>51%</b> trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014, tuy nhiên công ty có thể cân nhắc việc giữ nguyên tỷ lệ cũ.</p>
44	<p><b>Khoản 1, Điều 52</b></p> <p>Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 18 nhất trí thông qua ngày <b>11</b> tháng 04 năm <b>2015</b> tại Tp Hồ Chí Minh; <b>Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty ngày 22 tháng 6 năm 2015 về việc điều chỉnh Vốn điều lệ trên bản Điều lệ</b> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p><b>Khoản 1, Điều 52</b></p> <p>Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 18 nhất trí thông qua ngày <b>09</b> tháng 04 năm <b>2016</b> tại Tp Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	